

Thông tin tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2025

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và LHS Lào.

2. Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

3. Ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển:

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
I	TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC				3040
1.	Du lịch (Du lịch và dịch vụ hàng không).	7810101	Văn - Toán - Anh Văn - Sử - Anh Văn - Địa - Anh Văn - Sử - Địa Văn - Toán - Địa Văn - Anh - GDKT&PL Toán - Lí - Anh Toán - Hóa - Anh	D01 D14 D15 C00 C04 X78 A01 D07	100
2.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành <i>- Quản trị lữ hành; - Du lịch Mice; - Hướng dẫn du lịch.</i>	7810103	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Toán - Địa - Anh Văn - Toán - Trung Văn - Sử - Địa Văn - Sử - Anh	A00 A01 D01 D10 D04 C00 D14	340

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Văn - Địa - Trung	D45	
3.	Quản trị khách sạn	7810201	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Toán - Địa - Anh Văn - Toán - Địa Toán - Văn - GDKT&PL Văn - Toán - Sử Văn - Lí - Anh	A00 A01 D01 D10 C04 X01 C03 D11	190
4.	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Sử Văn - Toán - Anh Văn - Sử - Địa Văn - Địa - GDKT&PL Toán - Văn - GDKT&PL Văn - Anh - GDTK&PL Văn - Địa - Anh	C04 C03 D01 C00 X74 X01 X78 D15	170
5.	Quản trị kinh doanh	7340101	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Toán - Địa - Anh Toán - Địa - GDKT&PL Toán - Văn - GDKT&PL	A00 A01 D10 X21 X01	200

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh	C01 C04 D01	
6.	Kế toán	7340301	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Toán - Địa - Anh Toán - Địa - GDKT&PL Toán - Văn - GDKT&PL Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh	A00 A01 D10 X21 X01 C01 C04 D01	150
7.	Ngôn ngữ Anh	7220201	Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Văn - Địa - Anh Văn - Anh - GDKT&PL Toán - Địa - Anh Văn - Địa - Trung Toán - Anh - GDKT&PL Văn - Sử - Anh	A01 D01 D15 X78 D10 D45 X25 D14	180
8.	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Văn - Toán - Trung	A01 D01 D04	450

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Văn - Địa - Anh Văn - Địa - Trung Văn - Anh - GDKT&PL Văn - Trung - GDKT&PL Văn - Sử - Anh	D15 D45 X78 X90 D14	
9	Ngôn ngữ Nhật	7220209	Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Văn - Toán - Nhật Văn - Địa - Anh Văn - Anh - GDKT&PL Toán - Anh - GDKT&PL Toán - Địa - Anh Văn - Sử - Anh	A01 D01 D06 D15 X78 X25 D10 D14	30
10.	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	Toán - Địa - Hàn Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Văn - Toán - Hàn Văn - Địa - Anh Văn - Anh - GDKT&PL Văn - Hàn - GDKT&PL Văn - Sử - Anh	AH1 A01 D01 DD2 D15 X78 Y03 D14	140

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
11.	Quản lý văn hóa - Văn hóa du lịch; - Tổ chức sự kiện.	7229042	Văn - Sử - Địa Văn - Toán - Sử Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh Văn - Sử - Anh Văn - Địa - Anh Văn - Sử - Trung Văn - Sử - GDKT&PL	C00 C03 C04 D01 D14 D15 D65 X70	80
12.	Công nghệ thông tin	7480201	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Toán - Hóa - Anh Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Hóa Toán - Văn - Tin Toán - Lí - Tin	A00 A01 D01 D07 C01 C02 X02 X06	240
13.	Khoa học máy tính	7480101	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Toán - Hóa - Anh Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Hóa	A00 A01 D01 D07 C01 C02	50

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Toán - Văn - Tin Toán - Lí - Tin	X02 X06	
14.	Thiết kế đồ họa	7210403	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Sử Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh Toán - Văn - GDKT&PL Toán - Văn - Tin	A00 A01 C01 C03 C04 D01 X01 X02	100
15.	Giáo dục Mầm non	7140201	Văn - Sử - Địa Văn - Toán - Sử Văn - Toán - Địa Toán - Văn - Công nghệ NN Văn - Sử - GDKT&PL Văn - Sử - Công nghệ NN Văn - Địa - GDKT&PL Văn - Địa - Công nghệ NN	C00 C03 C04 X04 X70 X73 X74 X77	80
16.	Giáo dục Tiểu học	7140202	Toán - Sinh - Văn Văn - Toán - Lí	B03 C01	120

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Văn - Toán - Hóa Văn - Toán - Sử Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh Văn - Toán - Trung Toán - Văn - GDKT&PL	C02 C03 C04 D01 D04 X01	
17.	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Văn - Sử - Địa Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh Văn - Sử - Anh Văn - Địa - Anh Văn - Sử - GDKT&PL Văn - Địa - GDKT&PL Văn - Anh - GDKT&PL	C00 C04 D01 D14 D15 X70 X74 X78	40
18.	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Toán - Lí - Hóa Toán - Hóa - Sinh Toán - Lí - Sinh Toán - Lí - Anh Toán - Hóa - Anh Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Hóa	A00 B00 A02 A01 D07 C01 C02	40
19.	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	Văn - Toán - Anh	D01	40

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Toán - Địa - Anh Toán - Sử - Anh Văn - Địa - Anh Văn - Sử - Anh	D10 D09 D15 D14	
20.	Sư phạm Tin học	7140210	Toán - Lí - Hóa Toán - Lí - Anh Văn - Toán - Anh Toán - Hóa - Anh Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Hóa Toán - Văn - Tin Toán - Lí - Tin	A00 A01 D01 D07 C01 C02 X02 X06	40
21.	Sư phạm Toán học	7140209	Toán - Lí - Hóa Toán - Hóa - Sinh Toán - Lí - Anh Toán - Lí - Địa Toán - Hóa - Anh Văn - Toán - Anh Văn - Toán - Lí Văn - Toán - Hóa	A00 B00 A01 A04 D07 D01 C01 C02	80
22.	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Văn - Hát - Thẩm âm Tiết tấu		30

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
23.	Văn học (<i>Văn báo chí truyền thông</i>).	7229030	Văn - Sử - Địa Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh Văn - Sử - Anh Văn - Địa - Anh Văn - Sử - GDKT&PL Văn - Địa - GDKT&PL Văn - Anh - GDKT&PL	C00 C04 D01 D14 D15 X70 X74 X78	50
24.	Quản lý tài nguyên và môi trường - <i>Quản lý tài nguyên&môi trường;</i> - <i>Quản lý tài nguyên kinh tế biển.</i>	7850101	Toán - Lí - Hóa Toán - Hóa - Sinh Toán - Sinh - Địa Văn - Toán - Anh Toán - Địa - Anh Toán - Văn - GDKTPL Toán - Địa - GDKTPL Toán - Anh - GDKTPL	A00 B00 B02 D01 D10 X01 X21 X25	70
25.	Nuôi trồng thủy sản	7620301	Toán - Lí - Hoá Toán - Hoá - Sinh Toán - Sinh - Địa Văn - Toán - Hoá Văn - Toán - Địa Văn - Toán - Anh	A00 B00 B02 C02 C04 D01	30

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã THM	Chỉ tiêu
			Toán - Địa - Anh Toán - Văn - GDKT&PL	D10 X01	
II	TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG				45
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	Văn - Địa - Sử Văn - Toán - Sử Văn - Toán - Địa Toán - Văn - Công nghệ NN Văn - Sử - GDKT&PL Văn - Sử - Công nghệ NN Văn - Địa - GDKT&PL Văn - Địa - Công nghệ NN	C00 C03 C04 X04 X70 X73 X74 X77	40
2.	Thanh nhạc	6210225	Văn - Hát - Thẩm âm Tiết tấu		5

Ghi chú:

Môn ngoại ngữ trong tất cả các tổ hợp môn thuộc các ngành ngôn ngữ (Anh - Trung - Nhật - Hàn) và SP tiếng Anh nhân hệ số 2.

Ngành Thanh nhạc lấy điểm môn Văn trong học bạ THPT (điểm cả năm lớp 12).

4. Thời gian xét tuyển: Năm 2025, thí sinh xét phương thức khác phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT (gồm: xét học bạ, xét kết hợp, đánh giá năng lực tự duy,...) thì đăng ký nguyện vọng cùng thời điểm với phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT.

4.1. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT 2025:

- **Trước ngày 15/7/2025:** Thí sinh thực hành đăng ký nguyện vọng (NV) xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- **Từ ngày 16/7-17h ngày 28/7/2025:** Thí sinh chính thức đăng ký, điều chỉnh NV xét tuyển trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- **Từ ngày 29/7-17h ngày 5/8/2025:** Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- **Đến 17h ngày 30/8/2025:** Thí sinh hoàn thành xác nhận nhập học trực tuyến đợt 1 trên hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- **Từ ngày 01/9-31/12/2025:** Thí sinh đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung (nếu còn chỉ tiêu)

Ghi chú:

(A) Đối với thí sinh xét tuyển vào ngành Sư phạm Âm nhạc, ngoài việc thực hiện **CÁC MỐC THỜI GIAN QUY ĐỊNH TRÊN** thì cần phải nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển năng khiếu về phòng Đào tạo – Trường Đại học Hạ Long, cụ thể:

Đợt 1:

- Trước ngày 31/5/2025: Nộp hồ sơ sơ tuyển năng khiếu

- Trước ngày 15/6/2025: Tổ chức sơ tuyển năng khiếu.

Đợt 2:

- Trước ngày 30/6/2025: Nộp hồ sơ sơ tuyển năng khiếu

- Trước ngày 15/7/2025: Tổ chức sơ tuyển năng khiếu.

(B) Đối với thí sinh **XÉT KẾT HỢP** (thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/cấp quốc gia), ngoài việc thực hiện **CÁC MỐC THỜI GIAN QUY ĐỊNH TRÊN**, cần phải nộp minh chứng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế/kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương/cấp quốc gia (bản công chứng) về phòng Đào tạo – Trường Đại học Hạ Long (**Trước ngày 20/7/2025**).

4.2. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2025 (THÍ SINH TỰ DO)

a) Đối với thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào ngành Sư phạm Âm nhạc:

- Nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển năng khiếu theo thời gian quy định ở mục 4.1. phần ghi chú; [tải tại đây](#)

- Thực hiện **CÁC MỐC THỜI GIAN QUY ĐỊNH Ở MỤC 4.1**

b) Đối với thí sinh có nguyện vọng xét tuyển các ngành còn lại (trừ ngành Sư phạm Âm nhạc):

Đợt 1: Trước ngày 31/5/2025: Nộp hồ sơ xét tuyển về Trường Đại học Hạ Long; Thực hiện CÁC MỐC THỜI GIAN QUY ĐỊNH Ở MỤC 4.1.

Đợt 2: Trước ngày 30/6/2025: Nộp hồ sơ xét tuyển về Trường Đại học Hạ Long; Thực hiện CÁC MỐC THỜI GIAN QUY ĐỊNH Ở MỤC 4.1.

Đợt 3: Trước ngày 31/7/2025: Nộp hồ sơ xét tuyển về Trường Đại học Hạ Long

Đợt 4: Trước ngày 31/8/2025: Nộp hồ sơ xét tuyển về Trường Đại học Hạ Long

Đợt 5: Trước ngày 30/9/2025: Nộp hồ sơ xét tuyển về Trường Đại học Hạ Long

5. Hồ sơ xét tuyển

a) Xét tuyển bằng kết quả thi THPT năm 2025

- Xét tuyển đợt 1: Thí sinh làm hồ sơ theo hướng dẫn ở trường THPT;

- Xét tuyển bổ sung (đợt 2): Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh hồ sơ về Trường Đại học Hạ Long (địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hạ Long, Phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Cô Hiền, ĐT: 0386.17.38.38)), gồm:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển Biểu 1 [tải tại đây](#) (Dành cho thí sinh xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025) Biểu 1A [tải tại đây](#) (Dành cho thí sinh xét tuyển ngành SPAN)

(2) Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025;

b) Xét tuyển bằng học bạ THPT

Cách 1: Nộp hồ sơ trực tuyến tại đây: <http://tuyensinh.uhl.edu.vn/>

- Hướng dẫn: Thí sinh chụp ảnh các hồ sơ sau đây để tải lên trang đăng ký trực tuyến ở link trên

(1) file ảnh học bạ trang thông tin cá nhân và lớp 12;

(2) file ảnh bằng tốt nghiệp THPT (chỉ với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2025);

(3) file ảnh căn cước công dân.

Cách 2: Nộp trực tiếp hồ sơ tại Trường Đại học Hạ Long.

-Hướng dẫn: Hồ sơ gồm có:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển Biểu 2 [tải tại đây](#)

(2) Học bạ THPT lớp 12 (bản phô tô công chứng);

(3) Bằng tốt nghiệp THPT (bản phô tô công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025;

(4) Căn cước công dân (bản photo).

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hạ Long, Phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Cô Hiền,ĐT: 0386.17.38.38).

c) Xét tuyển theo phương thức kết hợp

Cách 1: Nộp hồ sơ trực tuyến tại đây: <http://tuyensinh.uhl.edu.vn/>

- Hướng dẫn: Thí sinh chụp ảnh các hồ sơ sau đây để tải lên trang đăng ký trực tuyến ở link trên

(1) file ảnh (chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế HOẶC Giấy chứng nhận HSG cấp tỉnh, TP trực thuộc trung ương, cấp quốc gia;

(2) file ảnh bằng tốt nghiệp THPT (chỉ áp dụng với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2025);

(3) Căn cước công dân (bản photo).

Cách 2: Nộp trực tiếp hồ sơ tại Trường Đại học Hạ Long.

- Hướng dẫn: Hồ sơ gồm có:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển Biểu 3 [tải tại đây](#)

(2) Bằng tốt nghiệp THPT (bản photo công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025;

(3) Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế hoặc Giấy chứng nhận HSG cấp tỉnh, TP trực thuộc trung ương, cấp quốc gia;

(4) Căn cước công dân (bản photo).

Địa chỉ nộp hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Hạ Long, Phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Cô Hiền,ĐT: 0386.17.38.38).